

**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1189/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 21 tháng 7 năm 2014



**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ**

**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Nghị định số 39/2012/NĐ-CP ngày 27 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 42/2010/NĐ-CP của Chính phủ;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính tại Tờ trình số 68/TTr-BTC ngày 26 tháng 5 năm 2014 và của Trưởng ban Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương tại Tờ trình số 1309/TTr-BTĐKT ngày 27 tháng 6 năm 2014,

**QUYẾT ĐỊNH:**

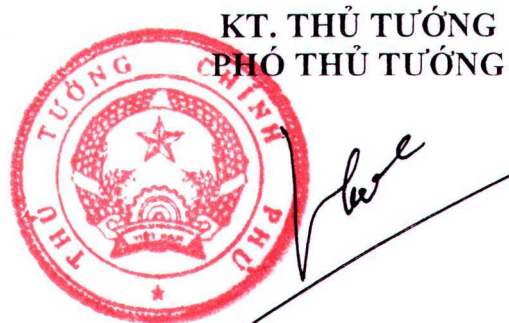
**Điều 1.** Tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ cho 46 tập thể và 158 cá nhân thuộc Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính (có danh sách kèm theo), đã có nhiều thành tích trong công tác, góp phần vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ban hành.

**Điều 3.** Bộ trưởng Bộ Tài chính, Trưởng ban Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương và tập thể, cá nhân có tên trong danh sách tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Bộ Tài chính;
- Ban Thi đua - Khen thưởng TW;
- VPCP: PCN Phạm Viêt Muôn,  
TGD Công TTĐT;
- Lưu: Văn thư, TCCV (3b). LHN, 10 b.



**KT. THỦ TƯỚNG  
PHÓ THỦ TƯỚNG**

**Nguyễn Xuân Phúc**





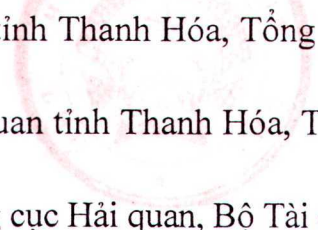
**DANH SÁCH TẬP THỂ VÀ CÁ NHÂN  
ĐƯỢC TẶNG BẰNG KHEN CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

*(Kèm theo Quyết định số 1189/QĐ-TTg ngày 21 tháng 7 năm 2014  
của Thủ tướng Chính phủ)*

**I. TẬP THỂ**

1. Văn phòng Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;
2. Phòng Tổng hợp, Văn phòng Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;
3. Phòng Tổng hợp và Giải quyết khiếu nại tố cáo, Thanh tra Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;
4. Phòng Thanh tra Thuế, Thanh tra Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;
5. Phòng Tổng hợp, Cục Công nghệ thông tin và Thống kê Hải quan, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;
6. Khoa Kiến thức Tổng hợp và Ngoại ngữ, Trường Hải quan Việt Nam, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;
7. Phòng Quản lý cán bộ, Vụ Tổ chức cán bộ, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;
8. Đội Kiểm soát Hải quan, Cục Hải quan Thành phố Hà Nội, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;
9. Phòng Quản lý rủi ro, Cục Hải quan Thành phố Hà Nội, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;
10. Chi cục Kiểm tra sau thông quan, Cục Hải quan Thành phố Hà Nội, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;
11. Chi cục Hải quan Phú Thọ, Cục Hải quan Thành phố Hà Nội, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;
12. Phòng Tài Vụ - Quản Trị, Cục Hải quan tỉnh Quảng Ninh, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;
13. Phòng Quản lý rủi ro, Cục Hải quan tỉnh Lạng Sơn, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;
14. Cục Hải quan tỉnh Thanh Hóa, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;
15. Phòng Tổ chức cán bộ, Cục Hải quan tỉnh Thanh Hóa, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;
16. Phòng Nghiệp vụ, Cục Hải quan tỉnh Thanh Hóa, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;
17. Phòng Chống buôn lậu và Xử lý vi phạm, Cục Hải quan tỉnh Thanh Hóa, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;
18. Văn phòng, Cục Hải quan tỉnh Thanh Hóa, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;
19. Đội Kiểm soát phòng chống Ma túy, Cục Hải quan tỉnh Thanh Hóa, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;



- 
20. Chi cục Hải quan Nam Định, Cục Hải quan tỉnh Thanh Hóa, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;
  21. Chi cục Kiểm tra sau thông quan, Cục Hải quan tỉnh Thanh Hóa, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;
  22. Văn phòng, Cục Hải quan tỉnh Nghệ An, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;
  23. Chi cục Hải quan Khu kinh tế cửa khẩu Cầu Treo, Cục Hải quan tỉnh Hà Tĩnh, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;
  24. Cục Hải quan tỉnh Quảng Bình, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;
  25. Chi cục Hải quan cửa khẩu Cha Lo, Cục Hải quan tỉnh Quảng Bình, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;
  26. Văn phòng, Cục Hải quan tỉnh Quảng Trị, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;
  27. Chi cục Kiểm tra sau thông quan, Cục Hải quan tỉnh Quảng Trị, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;
  28. Chi cục Kiểm tra sau thông quan, Cục Hải quan tỉnh Bình Định, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;
  29. Phòng Nghiệp vụ, Cục Hải quan tỉnh Khánh Hòa, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính, Bộ Tài chính;
  30. Chi cục Hải quan cửa khẩu Buprăng, Cục Hải quan tỉnh Đắk Lắk, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;
  31. Cục Hải quan tỉnh Cà Mau, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;
  32. Văn phòng, Cục Hải quan tỉnh Cà Mau, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;
  33. Phòng Tổ chức cán bộ, Cục Hải quan tỉnh An Giang, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;
  34. Văn phòng, Cục Hải quan tỉnh Bình Phước, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;
  35. Chi cục Hải quan Chơn Thành, Cục Hải quan tỉnh Bình Phước, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;
  36. Đội Kiểm soát Hải quan, Cục Hải quan tỉnh Đồng Nai, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;
  37. Chi cục Kiểm tra sau thông quan, Cục Hải quan tỉnh Đồng Nai, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;
  38. Chi cục Hải quan khu chế xuất Long Bình, Cục Hải quan tỉnh Đồng Nai, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;
  39. Phòng Tổ chức cán bộ, Cục Hải quan tỉnh Bình Dương, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;
  40. Văn phòng, Cục Hải quan Thành phố Hồ Chí Minh, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;
  41. Phòng Tài vụ - Quản trị, Cục Hải quan Thành phố Hồ Chí Minh, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

42. Phòng Thuế Xuất nhập khẩu, Cục Hải quan Thành phố Hồ Chí Minh, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

43. Trung tâm Dữ liệu & Công nghệ thông tin, Cục Hải quan Thành phố Hồ Chí Minh, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

44. Chi cục Kiểm tra sau thông quan, Cục Hải quan Thành phố Hồ Chí Minh, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

45. Chi cục Hải quan Cửa khẩu Cảng Sài Gòn Khu vực 2, Cục Hải quan Thành phố Hồ Chí Minh, Bộ Tài chính;

46. Chi cục Hải quan cửa khẩu Tân Cảng, Cục Hải quan Thành phố Hồ Chí Minh, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính.

## **II. CÁ NHÂN**

1. Ông Nguyễn Dương Thái, Phó Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

2. Ông Nguyễn Duy Thuận, Phó Chánh Văn phòng Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

3. Ông Lê Đình Hòa, Phó Chánh Văn phòng Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

4. Ông Nguyễn Công Thắng, Đội trưởng Đội xe, phòng Tài vụ Quản trị, Văn phòng Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

5. Ông Nguyễn Văn Út, Công chức phòng Tài vụ Quản trị, Văn phòng Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

6. Bà Lê Thị Liên, Nhân viên phòng Tài vụ Quản trị, Văn phòng Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

7. Ông Kim Long Biên, Phó Trưởng Ban Cải cách hiện đại hóa, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

8. Bà Nguyễn Thị Việt Nga, Trưởng phòng Hợp tác và Hội nhập, Vụ Hợp tác quốc tế, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

9. Ông Lê Đức Thọ, Phó viện trưởng Viện Nghiên cứu Hải quan, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

10. Ông Nguyễn Hữu Trí, Trưởng phòng Nghiên cứu khoa học, Viện Nghiên cứu Hải quan, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

11. Ông Phan Tất Trường, Trưởng phòng Tổng hợp và giải quyết khiếu nại tố cáo, Thanh tra Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

12. Ông Trần Quốc Hoàn, Phó Trưởng phòng Tổng hợp và giải quyết khiếu nại tố cáo, Thanh tra Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;



13. Ông Đinh Thanh Hải, Công chức phòng Tổng hợp và giải quyết khiếu nại tố cáo, Thanh tra Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;
14. Ông Lê Quốc Việt, Công chức phòng Thanh tra nghiệp vụ, Thanh tra Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;
15. Ông Khuất Thành Trung, Phó Tổ trưởng phụ trách, Ban quản lý rủi ro, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;
16. Ông Nguyễn Nhất Kha, Phó Cục trưởng Cục Giám sát quản lý về Hải quan, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;
17. Ông Nguyễn Quang Sơn, Trưởng phòng Giám quản 1, Cục Giám sát quản lý về Hải quan, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;
18. Ông Nguyễn Hữu Tuấn, Công chức Phòng Giám quản 3, Cục Giám sát quản lý về Hải quan, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;
19. Ông Vũ Văn Thoáng, Phó cục trưởng Cục Kiểm tra sau thông quan, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;
20. Ông Lê Văn Bưu, Trưởng phòng Tổng hợp, Cục Kiểm tra sau thông quan, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;
21. Bà Hoàng Yến Ngọc, Phó Trưởng phòng Tổng hợp, Cục Kiểm tra sau thông quan, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;
22. Ông Trần Minh Trung, Phó Trưởng phòng Kiểm tra sau thông quan hàng hoá xuất nhập khẩu theo loại hình gia công và sản xuất - xuất khẩu, Cục Kiểm tra sau thông quan, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;
23. Ông Phạm Văn Việt, Vụ trưởng Vụ Tài vụ Quản trị, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;
24. Ông Nguyễn Quốc Hưng, Phó Vụ trưởng Vụ Tài vụ Quản trị, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;
25. Ông Ngô Văn Thanh, Phó Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;
26. Ông Vũ Hoàng Nam, Phó trưởng phòng Quản lý cán bộ, Vụ Tổ chức cán bộ, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;
27. Ông Nguyễn Lưu Hưng, Công chức phòng Quản lý cán bộ, Vụ Tổ chức cán bộ, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;
28. Ông Lê Ngọc Khiêm, Phó Cục trưởng, Cục Hải quan Thành phố Hà Nội, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;
29. Bà Nguyễn Phương Trung, Phó Cục trưởng, Cục Hải quan Thành phố Hà Nội, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

30. Ông Phạm Trần Thành, Chánh Văn phòng, Cục Hải quan Thành phố Hà Nội, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;
31. Ông Phạm Văn Thắng, Phó Trưởng phòng Tổ chức cán bộ, Cục Hải quan Thành phố Hà Nội, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;
32. Ông Nguyễn Thái Bình, Công chức, phòng Tổ chức cán bộ, Cục Hải quan Thành phố Hà Nội, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;
33. Ông Nguyễn Tuấn Anh, Phó Chủ tịch Công đoàn, Cục Hải quan Thành phố Hà Nội, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;
34. Ông Trần Tô Linh, Phó trưởng phòng Thuế xuất nhập khẩu, Cục Hải quan Thành phố Hà Nội, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;
35. Bà Nguyễn Thị Thanh Hương, Phó Chi cục trưởng, Chi cục Hải quan Bắc Hà Nội, Cục Hải quan Thành phố Hà Nội, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;
36. Bà Vũ Thuỳ Dương, Phó Chi cục trưởng, Chi cục Hải quan Ga đường sắt quốc tế Yên Viên, Cục Hải quan Thành phố Hà Nội, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;
37. Ông Nguyễn Văn Thái, Trưởng phòng Thuế xuất nhập khẩu, Cục Hải quan thành phố Hải Phòng, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;
38. Ông Nguyễn Văn Thanh, Chi cục trưởng, Chi cục Hải quan khu chế xuất và khu công nghiệp, Cục Hải quan thành phố Hải Phòng, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;
39. Ông Trần Mạnh Cường, Phó chi cục trưởng, Chi cục Kiểm tra sau thông quan, Cục Hải quan thành phố Hải Phòng, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;
40. Ông Nguyễn Đình Cháng, Phó trưởng phòng Giám sát quản lý về Hải quan, Cục Hải quan thành phố Hải Phòng, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;
41. Bà Phùng Thị Thúy Lại, Phó trưởng phòng Tài vụ - Quán trị, Cục Hải quan thành phố Hải Phòng, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;
42. Ông Vũ Mạnh Hùng, Tổ trưởng Đội Kiểm soát Hải quan, Cục Hải quan thành phố Hải Phòng, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;
43. Bà Ngọc Thị Thúy Hằng, Phó đội trưởng, Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Hải Phòng KVII, Cục Hải quan thành phố Hải Phòng, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;
44. Bà Bùi Thị Loan, Phó đội trưởng, Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Hải Phòng KVI, Cục Hải quan thành phố Hải Phòng, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;
45. Ông Trần Đức Thái, Công chức phòng Quản lý rủi ro, Cục Hải quan thành phố Hải Phòng, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;
46. Ông Đàm Viết Nghị, Cục trưởng, Cục Hải quan tỉnh Cao Bằng, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;



47. Ông Phạm Anh Tùng, Chi cục trưởng, Chi cục Hải quan cửa khẩu Tà Lùng, Cục Hải quan Cao Bằng, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;
48. Ông Nông Xuân Ánh, Phó Chánh Văn phòng, Cục Hải quan Cao Bằng, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;
49. Ông Bùi Gia Mão, Cục trưởng, Cục Hải quan tỉnh Điện Biên, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;
50. Ông Lò Văn Ngói, Phó Cục trưởng, Cục Hải quan tỉnh Điện Biên, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;
51. Bà Nguyễn Thị Hà, Phó Chánh Văn phòng, Cục Hải quan tỉnh Điện Biên, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;
52. Bà Nguyễn Thị Lan, Phó trưởng phòng Nghiệp vụ, Cục Hải quan tỉnh Điện Biên, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;
53. Ông Nguyễn Ngọc Luyện, Công chức Văn phòng, Cục Hải quan tỉnh Hà Giang, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;
54. Ông Nguyễn Văn Trọng, Phó trưởng phòng Nghiệp vụ, Cục Hải quan tỉnh Lào Cai, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;
55. Ông Doãn Mạnh Trường, Phó Đội trưởng, Chi cục Hải quan Ga đường sắt quốc tế Lào Cai, Cục Hải quan tỉnh Lào Cai, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;
56. Ông Nguyễn Kiên Trung, Trưởng phòng Thanh tra, Cục Hải quan tỉnh Lạng Sơn, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;
57. Ông Nguyễn Tiến Bộ, Chi cục trưởng Chi cục Hải quan cửa khẩu Hữu Nghị, Cục Hải quan tỉnh Lạng Sơn, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;
58. Ông Trần Văn Anh, Phó Chi cục trưởng Chi cục Hải quan cửa khẩu Hữu Nghị, Cục Hải quan tỉnh Lạng Sơn, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;
59. Ông Dương Công Thới, Đội trưởng Chi cục Hải quan Cốc Nam, Cục Hải quan tỉnh Lạng Sơn, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;
60. Ông Nguyễn Văn Toàn, Đội trưởng Chi cục Hải quan Tân Thanh, Cục Hải quan tỉnh Lạng Sơn, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;
61. Bà Đào Thị Nguyên, Phó Chánh Văn phòng, Cục Hải quan tỉnh Quảng Ngãi, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;
62. Ông Nguyễn Quốc Tiến, Phó trưởng phòng Nghiệp vụ, Cục Hải quan tỉnh Bắc Ninh, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;
63. Ông Nguyễn Trường Hùng, Phó Chi cục trưởng, Chi cục Hải quan Quản lý các khu công nghiệp Bắc Giang, Cục Hải quan tỉnh Bắc Ninh, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;



64. Bà Nguyễn Thị Vân, Đội trưởng Đội Tổng hợp, Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Thanh Hóa, Cục Hải quan tỉnh Thanh Hoá, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

65. Ông Đặng Công Hoan, Chánh Văn phòng, Cục Hải quan tỉnh Nghệ An, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

66. Ông Đào Văn Cường, Trưởng phòng Nghiệp vụ, Cục Hải quan tỉnh Nghệ An, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

67. Ông Hồ Sỹ Thắng, Chi cục trưởng, Chi cục Hải quan Vinh, Cục Hải quan tỉnh Nghệ An, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

68. Bà Nguyễn Thị Hoà, Phó Chi cục trưởng, Chi cục Hải quan cửa khẩu quốc tế Nậm Cắn, Cục Hải quan tỉnh Nghệ An, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

69. Ông Nguyễn Đình Sơn, Phó trưởng phòng Thanh tra, Cục Hải quan tỉnh Nghệ An, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

70. Ông Nguyễn Hồng Trường, Phó Đội trưởng, Đội Kiểm soát phòng chống ma túy, Cục Hải quan tỉnh Nghệ An, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

71. Ông Nguyễn Khắc Chiến, Phó Đội trưởng, Đội Kiểm soát Hải quan số 2, Cục Hải quan Nghệ An, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

72. Ông Nguyễn Anh Minh, Phó Đội trưởng, Đội Kiểm soát Hải quan số 2, Cục Hải quan tỉnh Nghệ An, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

73. Bà Đặng Thị Hợi, Công chức, Phòng Nghiệp vụ, Cục Hải quan tỉnh Nghệ An, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

74. Ông Lê Chí Thành, Chi cục trưởng, Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Cửa Việt, Cục Hải quan tỉnh Quảng Trị, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

75. Ông Trương Quang Long, Phó Chi cục trưởng, Chi cục Hải quan cửa khẩu La Lay, Cục Hải quan tỉnh Quảng Trị, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

76. Ông Lê Hữu Tâm, Đội trưởng Chi cục Hải quan cửa khẩu A Đốt, Cục Hải quan Thừa Thiên Huế, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

77. Ông Lại Thế Phương, Công chức Văn phòng, Cục Hải quan Thừa Thiên Huế, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

78. Ông Nguyễn Văn Thịnh, Phó Cục trưởng, Cục Hải quan tỉnh Bình Định, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

79. Ông Nguyễn Thanh Bình, Đội trưởng, Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Quy Nhơn, Cục Hải quan tỉnh Bình Định, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

80. Ông Nguyễn Bình Nam, Tổ trưởng, Đội Kiểm soát Hải quan, Cục Hải quan tỉnh Bình Định, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;



81. Ông Nguyễn Thanh Sơn, Trưởng phòng Nghiệp vụ, Cục Hải quan tỉnh Khánh Hòa, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;
82. Bà Lại Thị Thơ, Phó Trưởng phòng Nghiệp vụ, Cục Hải quan tỉnh Khánh Hòa, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;
83. Ông Lê Hồng Sơn, Phó Chi cục trưởng, Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Nha Trang, Cục Hải quan tỉnh Khánh Hòa, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;
84. Ông Nguyễn Văn Khải, Phó Chi cục trưởng, Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Cam Ranh, Cục Hải quan tỉnh Khánh Hòa, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;
85. Ông Đinh Quang Hợp, Phó Chi cục trưởng, Chi cục Hải quan Đà Lạt, Cục Hải quan tỉnh Đắk Lắk, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;
86. Ông Nguyễn Phú Cường, Chi cục trưởng Chi cục Hải quan Đức Hòa, Cục Hải quan tỉnh Long An, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;
87. Ông Đào Nguyễn Ánh, Phó Đội trưởng Đội Kiểm soát Hải quan, Cục Hải quan tỉnh Cà Mau, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;
88. Ông Ngô Hoàng Khởi, Phó Chánh Văn phòng Cục Hải quan tỉnh Cà Mau, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;
89. Bà Hồ Thị Minh Triết, Phó Đội trưởng thuộc Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Năm Căn, Cục Hải quan tỉnh Cà Mau, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;
90. Ông Nguyễn Việt Dũng, Phó Chi cục trưởng Chi cục Hải quan Hòa Trung, Cục Hải quan tỉnh Cà Mau, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;
91. Ông Trương Khắc Vũ, Công chức Chi cục Hải quan Hòa Trung, Cục Hải quan tỉnh Cà Mau, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;
92. Ông Nguyễn Tấn Thành, Phó trưởng phòng Chống buôn lậu và xử lý vi phạm, Cục Hải quan tỉnh An Giang, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;
93. Bà Phan Thị Triều, Phó trưởng phòng chống buôn lậu và xử lý vi phạm, Cục Hải quan tỉnh An Giang, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;
94. Bà Nguyễn Thị Thanh Vân, Phó cục trưởng Cục Hải quan thành phố Đà Nẵng, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;
95. Ông Nguyễn Chiến Thuật, Phó trưởng phòng Tổ chức cán bộ, Cục Hải quan thành phố Đà Nẵng, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;
96. Ông Liêu Sơn Tùng, Công chức, Đội Kiểm soát Hải quan, Cục Hải quan tỉnh Kiên Giang, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;
97. Bà Trần Thị Thu Trang, Phó Trưởng phòng Nghiệp vụ, Cục Hải quan tỉnh Kiên Giang, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;



98. Bà Nguyễn Thị Bình, Công chức, Văn phòng, Cục Hải quan tỉnh Kiên Giang, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

99. Bà La Thị Thanh Hiền, Công chức, Văn phòng, Cục Hải quan tỉnh Kiên Giang, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

100. Ông Nguyễn Thanh Toàn, Phó Cục trưởng, Cục Hải quan tỉnh Đồng Tháp, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

101. Ông Phạm Phú Lộc, Trưởng phòng Nghiệp vụ, Cục Hải quan tỉnh Đồng Tháp, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

102. Bà Lê Thị Đoan Trang, Công chức Phòng Nghiệp vụ, Cục Hải quan tỉnh Đồng Tháp, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

103. Ông Nguyễn Thanh Long, Phó trưởng phòng Nghiệp vụ, Cục Hải quan tỉnh Đồng Tháp, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

104. Ông Nguyễn Thanh Nhàn, Phó chánh Văn phòng, Cục Hải quan tỉnh Đồng Nai, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

105. Ông Bùi Văn Thành, Phó trưởng phòng Tài vụ - Quản trị, Cục Hải quan tỉnh Đồng Nai, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

106. Bà Lý Kim Dung, Phó trưởng phòng Tổ chức cán bộ, Cục Hải quan tỉnh Đồng Nai, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

107. Ông Nguyễn Phúc Thọ, Chi cục trưởng Chi cục Hải quan Thống Nhất, Cục Hải quan tỉnh Đồng Nai, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

108. Bà Nguyễn Thị Thanh Trang, Phó Chi cục trưởng Chi cục Hải quan Thống Nhất, Cục Hải quan tỉnh Đồng Nai, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

109. Ông Phan Minh Thuần, Phó chi cục trưởng, Chi cục Hải quan Biên Hòa, Cục Hải quan tỉnh Đồng Nai, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

110. Ông Phan Thanh Long, Đội trưởng Đội Thủ tục xuất nhập cảnh Chi cục Hải quan Biên Hòa, Cục Hải quan tỉnh Đồng Nai, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

111. Ông Phạm Công Minh, Chi cục trưởng Chi cục Hải quan Long Thành, Cục Hải quan tỉnh Đồng Nai, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

112. Ông Ngô Văn Sự, Đội trưởng Đội Tổng hợp, Chi cục Hải quan Long Thành, Cục Hải quan tỉnh Đồng Nai, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

113. Ông Nguyễn Hữu Lộc, Đội trưởng Đội Quản lý thuế, Chi cục Hải quan Long Thành, Cục Hải quan tỉnh Đồng Nai, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

114. Bà Nguyễn Thị Hương, Đội trưởng Đội Quản lý thuế, Chi cục Hải quan Long Bình Tân, Cục Hải quan tỉnh Đồng Nai, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;



115. Ông Nguyễn Hữu Thọ, Công chức Chi cục Hải quan Long Bình Tân, Cục Hải quan tỉnh Đồng Nai, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

116. Ông Bùi Trước, Đội trưởng Đội Thủ tục, Chi cục Hải quan cửa khẩu Lệ Thanh, Cục Hải quan Gia Lai-Kon Tum, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

117. Ông Mai Văn Nghiêm, Trưởng phòng Tổ chức cán bộ, Cục Hải quan tỉnh Tây Ninh, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

118. Ông Lê Minh Quốc Thịnh, Trưởng phòng Quản lý rủi ro, Cục Hải quan tỉnh Bình Dương, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

119. Bà Nguyễn Ngọc Một, Phó Chi cục trưởng, Chi cục Kiểm tra sau thông quan, Cục Hải quan tỉnh Bình Dương, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

120. Ông Nguyễn Hữu Duy Tâm, Phó Chi cục trưởng, Chi cục Hải quan Sóng Thần, Cục Hải quan tỉnh Bình Dương, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

121. Ông Nguyễn Thanh Thiện, Phó Chi cục trưởng, Chi cục Hải quan Khu công nghiệp Sóng Thần, Cục Hải quan tỉnh Bình Dương, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

122. Ông Nguyễn Hữu Phúc, Phó Chi cục trưởng, Chi cục Hải quan Quản lý hàng ngoài Khu công nghiệp, Cục Hải quan tỉnh Bình Dương, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

123. Ông Võ Phú, Phó Cục trưởng Cục Hải quan Thành phố Hồ Chí Minh, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

124. Ông Nguyễn Thanh Phú, Phó chánh Văn phòng, Cục Hải quan Thành phố Hồ Chí Minh, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

125. Ông Bùi Lê Hùng, Trưởng phòng Giám sát quản lý, Cục Hải quan Thành phố Hồ Chí Minh, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

126. Ông Phan Tấn Hồng, Phó trưởng phòng Thuế xuất nhập khẩu, Cục Hải quan Thành phố Hồ Chí Minh, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

127. Ông Nguyễn Quốc Toàn, Phó trưởng phòng Thuế xuất nhập khẩu, Cục Hải quan Thành phố Hồ Chí Minh, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

128. Ông Phạm Văn Hồng, Công chức phòng Thuế xuất nhập khẩu, Cục Hải quan Thành phố Hồ Chí Minh, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

129. Bà Lê Xuân Hồng, Đội trưởng, Đội Kiểm soát Hải quan, Cục Hải quan Thành phố Hồ Chí Minh, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

130. Ông Nguyễn Quốc Minh, Tổ trưởng, Đội Kiểm soát Hải quan, Cục Hải quan Thành phố Hồ Chí Minh, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;



131. Ông Nguyễn Văn Nhã, Phó Chi cục trưởng, Chi cục Kiểm tra sau thông quan, Cục Hải quan Thành phố Hồ Chí Minh, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

132. Ông Lý Công Tâm, Phó Đội trưởng, Chi cục Kiểm tra sau thông quan, Cục Hải quan Thành phố Hồ Chí Minh, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

133. Bà Đỗ Thị Ánh Tuyết, Công chức, Chi cục Kiểm tra sau thông quan, Cục Hải quan Thành phố Hồ Chí Minh, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

134. Ông Đỗ Thế Mạnh, Phó Chi cục trưởng, Chi cục Hải quan cửa khẩu sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, Cục Hải quan Thành phố Hồ Chí Minh, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

135. Ông Lê Tuấn Bình, Phó Chi cục trưởng, Chi cục Hải quan chuyển phát nhanh, Cục Hải quan Thành phố Hồ Chí Minh, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

136. Ông Bùi Thanh Sơn, Đội trưởng, Chi cục Hải quan chuyển phát nhanh, Cục Hải quan Thành phố Hồ Chí Minh, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

137. Ông Dương Quốc Hùng, Đội trưởng, Chi cục Hải quan chuyển phát nhanh, Cục Hải quan Thành phố Hồ Chí Minh, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

138. Bà Nguyễn Thị Thu Thảo, Đội trưởng, Chi cục Hải quan chuyển phát nhanh, Cục Hải quan Thành phố Hồ Chí Minh, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

139. Bà Hoàng Thị Thanh Hà, Phó Đội trưởng, Chi cục Hải quan chuyển phát nhanh, Cục Hải quan Thành phố Hồ Chí Minh, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

140. Bà Ngô Thị Anh, Phó Chi cục trưởng, Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Sài Gòn khu vực 1, Cục Hải quan Thành phố Hồ Chí Minh, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

141. Ông Huỳnh Sơn Tùng, Phó Chi cục trưởng, Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Sài Gòn khu vực 1, Cục Hải quan Thành phố Hồ Chí Minh, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

142. Ông Trần Quang Tuấn, Phó Đội trưởng, Chi cục Hải quan Cửa khẩu Cảng Sài Gòn Khu vực 3, Cục Hải quan Thành phố Hồ Chí Minh, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

143. Ông Nguyễn Thế Truyền, Đội trưởng, Chi cục Hải quan cửa khẩu Cảng Sài Gòn khu vực IV, Cục Hải quan Thành phố Hồ Chí Minh, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

144. Ông Nguyễn Thanh Quốc, Công chức, Chi cục Hải quan cửa khẩu Cảng Sài Gòn khu vực IV, Cục Hải quan Thành phố Hồ Chí Minh, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

145. Ông Trần Việt Cường, Phó Chi cục trưởng, Chi cục Hải quan cửa khẩu Tân Cảng, Cục Hải quan Thành phố Hồ Chí Minh, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;
146. Bà Nguyễn Thị Hương Thuỷ, Phó Đội trưởng, Chi cục Hải quan cửa khẩu Tân Cảng, Cục Hải quan Thành phố Hồ Chí Minh, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;
147. Ông Hoàng Trúc Hà, Phó Đội trưởng, Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Hiệp Phước, Cục Hải quan Thành phố Hồ Chí Minh, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;
148. Ông Nguyễn Giang Nam, Đội trưởng, Chi cục Hải quan quản lý hàng Gia công, Cục Hải quan Thành phố Hồ Chí Minh, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;
149. Ông Lê Công Thuận, Phó Đội trưởng, Chi cục Hải quan quản lý hàng Gia công, Cục Hải quan Thành phố Hồ Chí Minh, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;
150. Ông Nguyễn Duy Thiên, Đội trưởng, Chi cục Hải quan quản lý hàng Đầu tư, Cục Hải quan Thành phố Hồ Chí Minh, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;
151. Ông Nguyễn Minh Thành, Công chức, Chi cục Hải quan quản lý hàng Đầu tư, Cục Hải quan Thành phố Hồ Chí Minh, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;
152. Ông Nguyễn Quốc Hùng, Phó Đội trưởng, Chi cục Hải quan khu chế xuất Linh Trung, Cục Hải quan Thành phố Hồ Chí Minh, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;
153. Ông Phạm Thanh Nhân, Công chức, Chi cục Hải quan cửa khẩu sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, Cục Hải quan Thành phố Hồ Chí Minh, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;
154. Ông Đỗ Đức Hưu, Đội trưởng Đội Kiểm soát hải quan số 2, Cục Hải quan tỉnh Quảng Ninh, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;
155. Ông Nguyễn Văn Tuy, Trưởng phòng Thanh tra, Cục Hải quan Thành phố Hà Nội, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;
156. Ông Hoàng Trần Tân, Trưởng phòng Giám sát quản lý về Hải quan, Cục Hải quan Thành phố Hà Nội, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;
157. Bà Nguyễn Thị Bích, Phó Chi cục trưởng, Chi cục Hải quan Vĩnh Phúc, Cục Hải quan Thành phố Hà Nội, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;
158. Bà Nguyễn Thị Hồng, Công chức phòng Nghiệp vụ, Cục Hải quan tỉnh Quảng Trị, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính./.